

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

**Sưu tầm tuyển chọn những bài văn hay Trình bày cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội của nhà văn Nguyễn Khải.**

**Đề bài:** Trình bày cảm nhận của anh chị về truyện ngắn Một người Hà Nội của nhà văn Nguyễn Khải.

### Bài làm:

#### *Bài văn hay nhất nêu cảm nghĩ về truyện Một người Hà Nội*

Nguyễn Khải là một nhà văn trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Bước ra từ khói lửa của chiến tranh nên những trải nghiệm thực tế của chiến tranh, cuộc sống nơi chiến trường in đậm trong những trang văn của nhà thơ. Nhưng Nguyễn Khải không chỉ bó hẹp mình trong phạm vi của chiến trường, chiến tranh mà ông rất mực qua tâm đến đời sống chính trị, đời sống của con người sau chiến tranh. Bằng những am hiểu và trải nghiệm thực tiễn, Nguyễn Khải sáng tác ra những tác phẩm mang đậm tính hiện thực mà không kém phần nhân văn. Một trong số những tác phẩm của nhà văn viết về đề tài này mà chúng ta có thể kể đến, đó chính là truyện ngắn “Một người Hà Nội”.

Truyện ngắn “Một người Hà Nội” được nhà thơ tự thuật với ngôi thứ nhất, xưng “tôi”, vì vậy mà câu chuyện này không chỉ khiến cho người đọc cảm nhận, chiêm nghiệm nội dung của tác phẩm mà trên hết đó chính là tính chân thực trong cảm giác. Người đọc cảm nhận như đây chính là những hồi ức, và truyện ngắn này như cuốn nhật kí về cuộc sống của chính nhà thơ ở một thời kì đặc biệt của đất nước. Trong truyện ngắn, bên cạnh nhân vật cô Hiền là nhân vật trung tâm mà nhà văn trú trọng khắc họa, tái hiện thì ta còn cảm nhận được phần nào chân dung cũng như tính cách con người của nhà thơ Nguyễn Khải.

Ấn tượng đầu tiên về nhà văn, đó chính là con người đã từng đi qua khói lửa của cuộc chiến tranh, từng hết lòng đấu tranh vì đất nước. Vì vậy mà khi miền Bắc được giải phóng, nhà thơ sống trong một thời kì mới thì quan niệm gắn bó với sự nghiệp cách mạng, hết lòng trung thành, phụng sự cho đất nước vẫn hiện hữu, tác động mạnh mẽ đến tính cách của nhà thơ. Vì là một người cách mạng, trung thành với những chủ trương của Đảng nên đối với tư sản, giai cấp mà nhà nước chủ trương xóa bỏ thì nhà văn tỏ ra vô cùng e dè, thận trọng khi tiếp cận, dù đó là những người họ hàng thân thích của mình “...Tình thế là đúng nhưng tôi vẫn lo, thật ra không có gì đáng phải lo, nhưng tôi vẫn nghi ngại gia đình này rất khó gắn bó với chế độ mới, và chế độ mới cũng không tin cậy ở họ được”.

Đó là cách đánh giá của nhà văn đối với gia đình cô Hiền, một gia đình có thể xem là có điều kiện, và qua cách sống của cô Hiền thì rất có thể cô là tư sản. Với cách đánh giá này ta có thể thấy nhà văn là người có phẩm chất đáng quý là trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhà nước nhưng cũng là con người sống khá cứng nhắc. Qua lời kể, ta có thể thấy

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

cuộc sống của gia đình nhà văn khá bình dân, gần gũi, không quá coi trọng khuôn phép, nề lối, và theo nhà văn thì ăn cốt là để sống, lấy sức để làm việc. Còn những thứ lễ nghi rườm rà kia là của giai cấp tư sản. Điều này được thể hiện ra trong cách sống tự nhiên, xuông xã của gia đình nhà văn "...gia đình tôi thì ăn uống bình dân hơn, vợ chồng con cái ngồi sum sít quanh cái mâm nhôm, thức ăn có khi múc ra đĩa, có khi cứ để nguyên trong nồi, nồi lớn đặt giữa mâm, nồi nhỏ đặt cạnh mâm, cứ việc xúc muối vào, sục đũa vào....", hay "...vừa ăn vừa quát con mắng cái, nhồm nhoàm há hê, không cần theo bó một quy tắc nào cả".

Qua lời nói của cô Hiền, ta còn thấy nhà văn sống khá gia trưởng khi mọi việc trong gia đình đều do nhà văn quyết, và nhận xét của cô Hiền thì việc này là không nên. Tuy tự khắc họa mình với những khiếm khuyết nhưng sau đó ta thấy được sự chân thành của nhà văn, đó là khi nhà văn có cái nhìn, cách đánh giá khác về cô Hiền, sống biết chia sẻ và mở lòng hơn với cô Hiền – người mà trước đó nhà văn rất e dè, thận trọng khi tiếp xúc, vì cho rằng cô là tư sản. Nhân vật trung tâm của truyện ngắn "Một người Hà Nội" là cô Hiền, người mà trong những ấn tượng của nhà văn thì đó là một người tư sản, với khuôn mặt tư sản, cách sống của tư sản. Nhưng trái với vẻ bề ngoài, cô Hiền sống lương thiện như bao người khác, sống dựa vào mình chứ không bóc lột ai cả "...tao không bóc lột ai thì sao coi là tư sản được...".

Cô Hiền sống bằng nghề làm hoa giấy, gia đình cô có thể xem là có điều kiện, mặt khác, cách sống của cô cũng dễ khiến cho người khác hiểu lầm là tư sản. Cô cao răng trắng, uốn tóc, cổ thì đeo những thứ trang sức như hạt xoàn, bạch kim. Trong hoàn cảnh xây dựng đất nước theo chế độ xã hội chủ nghĩa, thì bên cạnh những mặt tích cực thì vẫn song song tồn tại rất nhiều tiêu cực, hạn chế, và với người vô sản thì cũng bị "đòn ép" và một cái khuôn cứng nhắc "...với người vô sản, ở quá rộng là một cái tội, trong khi cán bộ và gia đình của họ phải ở chen chúc trong những khi nhà tập thể, có khi ở ngay dưới gầm cầu thang của nhà bạn bè", và trong hoàn cảnh ấy thì sống càng khổ càng được đánh giá tích cực, càng nghèo túng thì càng vinh quang, vì chứng tỏ được mình là người vô sản.

Nhưng, cô Hiền không cho đấy là phải, cô nhận thức được thời thế, đồng thời cũng nhận thức được những hạn chế của thời đại. Nhưng không vì thế mà cô ép mình sống trong cái khuôn cứng nhắc đó, cô sống theo những gì mình cho là đúng, sống đúng với con người của mình mà không quan tâm đến cách người ta đánh giá mình là tư sản. Chỉ qua cách sống ấy thôi ta cũng cảm nhận ở cô Hiền một phẩm chất đáng quý, đó chính là sự ngay thẳng, chính trực không luồn cúi, không sống theo xu hướng, theo phong trào, sống là cho mình chứ không nhằm mục đích vừa lòng người khác. Và trước những hoài nghi của mọi người, cô mạnh mẽ tuyên bố, việc mình không bị điều tra là tư sản là do "không đủ tiêu chuẩn...".

Cô Hiền còn hiện lên trong ấn tượng của nhà văn, đó là một con người đúng chuẩn Hà Nội, với những phép tắc, lễ nghi dù không quá cứng nhắc làm theo, nhưng với lối sống, nề nếp đã trở thành truyền thống của người dân Hà Nội thì cô nghiêm khắc dạy dỗ, giáo

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

dục. Những đứa trẻ được cô dạy dỗ từ cách ăn, cách uống hay cách xới cơm, lấy rau...những việc rất bình thường nhưng được cô chỉ dạy rất tận tình, bởi cô muốn chúng lớn lên biết tự trọng, và làm người Hà Nội thì những nề nếp này cần được nuôi dưỡng, và phát triển. Vì vậy mà cô Hiền dường như đã trở thành biểu tượng cho con người Hà Nội xưa, chuẩn mực, nề nếp. Và những nề nếp ấy cô không chỉ giữ cho mình mà còn có ý thức nuôi dưỡng ở thế hệ con cháu.

Cô Hiền còn là một người đầy ý thức, trách nhiệm với đất nước, là một người mẹ vĩ đại của những người con anh hùng. Khi người con cả của cô Hiền xung phong đi lính, với tư cách là một người mẹ, cô Hiền dù rất đau lòng nhưng vẫn để con ra đi, đây không chỉ là tôn trọng quyết định của người con, mà hơn tất cả đó chính là ủng hộ con thực hiện trách nhiệm với quê hương, với tổ quốc. Và sự ra đi ấy chính là trách nhiệm, là sự tự trọng của một người công dân: “ Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng”. Lời nói của cô Hiền dứt khoát nhưng ẩn chứa trong đó lại là sự thương con vô bờ, nhưng cũng vì thương con mà không muốn con sống vô trách nhiệm, không muốn con trở thành kẻ hèn nhát, vô dụng.

Truyện ngắn “Một người Hà Nội” đã khám phá thế giới tâm hồn của con người cả ở chiều kích độ sâu và sự tinh tế, qua đó hiện lên hình ảnh thật đẹp về con người Hà Nội, mà trong tác phẩm này được tái hiện trực tiếp qua nhân vật cô Hiền, đó là một con người sống ngay thẳng, yêu nước, trung thành với Đảng nhưng không ồn ào mà thể hiện ra bằng chính những hành động, những lời nói đầy sâu sắc, đó là khi cô ủng hộ hai người con trai của mình đi lính, thực hiện trách nhiệm với tổ Quốc, vì khi ấy cô đã đặt tình cảm với đất nước lên trên tình cảm cá nhân.

### *Những bài văn mẫu tuyển chọn qua các kì thi THPT*

#### **Bài mẫu 1:**

*Một người Hà Nội* là truyện ngắn giàu tính triết luận, được sáng tác trong bối cảnh đổi mới văn học sau 1986. Triết luận vốn là một nét trội trong phong cách văn xuôi Nguyễn Khải thuộc giai đoạn sáng tác từ cuối những năm bảy mươi (của thế kỉ XX) trở đi, gắn liền với việc soi xét đối tượng dưới các góc độ văn hoá, lịch sử và triết học.

Trước đó, sáng tác của Nguyễn Khải đầy ắp cảm hứng chính luận, chuyên đề cập các vấn đề thời sự, chính trị của đất nước và thường lấy tiêu chí chính trị, đạo đức cách mạng để bàn luận, đánh giá sự kiện, con người. Rõ ràng, sự chuyển đổi từ cảm hứng chính luận sang cảm hứng triết luận đánh dấu một bước phát triển đáng ghi nhận trong tư duy nghệ thuật của nhà văn. Hứng thú quan sát, thể hiện những vấn đề thế sự, đặc biệt là vấn đề khẳng định bản lĩnh cá nhân của con người giữa một hoàn cảnh sống mà cái “tôi” chưa được nhìn nhận công bằng, thoả đáng, tất cả đều liên quan tới việc chuyển đổi cảm hứng nói trên. Các sáng tác lúc này vẫn không thiếu tính thời sự, nhưng giá trị của chúng đã vượt ra khỏi cái khung thời sự nhất thời để gây ám ảnh lâu dài. Việc nhà văn có ý thức tô

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

đậm kinh nghiệm, thể nghiệm của cá nhân mình trong việc trình bày mọi vấn đề đã làm cho những trang viết của ông thấm đượm tinh thần đối thoại dân chủ, thoát li dần kiểu áp đặt chân lí một chiều trước đây.

Với một sáng tác mang tính triết luận, việc xếp đặt các nhân vật được miêu tả trong đó vào các phạm trù tốt – xấu, chính diện – phản diện quen thuộc một thời đã trở nên bất cập. Sự đánh giá về nhân vật có thể rất đa chiều. Lời khen hay lời chê của tác giả (thể hiện qua nhân vật kể chuyện xưng “tôi”) lúc này cũng chỉ có giá trị tham khảo thuần túy, không hề mang tính chất “chân lí”, không phải là kết luận tối hậu. Trong "Một người Hà Nội", “tôi” nhìn nhận bà Hiền là “một hạt bụi vàng”, đó là quyền của “tôi”. Người khác có thể có cách nhìn nhận khác, tất nhiên, không thể không tham khảo cách nhìn có tính chất gợi ý mà “tôi” đưa ra. Nếu không hiểu nguyên tắc đánh giá này, lại lấy cách xây dựng nhân vật trong truyện của Nguyễn Khải ở giai đoạn sáng tác trước làm hệ quy chiếu, độc giả rất dễ có những phán quyết vô lí về tác giả trên các vấn đề quan điểm, lập trường chính trị, hoặc ngược lại, ra sức tán dương nhân vật bà Hiền, gán cho bà những phẩm chất tốt đẹp (theo mong muốn hay tưởng tượng, suy diễn của chính độc giả) mà bản thân nhân vật “tôi” không nói tới trong câu chuyện của mình.

Nếu căn cứ vào những gì đã được thể hiện trong truyện ngắn, độc giả có thể đặt lại tên tác phẩm *Một người Hà Nội* thành *Nghĩ về một người Hà Nội*. Dĩ nhiên, đây là đặt cho mình, nhằm mục đích lĩnh hội đúng tinh thần tác phẩm, cảm nhận đúng ý nghĩa của “thành phần” suy nghĩ trong kết cấu truyện ngắn này. Quả là chuyện kể không có gì thật đặc biệt, nhưng suy nghĩ, đánh giá của nhân vật “tôi” thì lại chứa đựng nhiều điều thú vị. Đặc trưng truyện ngắn Nguyễn Khải vốn là thế: tỉ trọng những lời phân tích, bình luận bao giờ cũng lớn, nhiều khi lấn át cả sự miêu tả, trần thuật khách quan về đối tượng.

Viết *Một người Hà Nội*, điều cơ bản mà nhà văn hướng đến chưa hẳn là ca ngợi một con người, cho dù người đó đáng ca ngợi bao nhiêu đi chăng nữa. Cảm hứng chính của ông là khám phá bản sắc văn hoá Hà Nội – cái quyết định vận mệnh và vị thế của Hà Nội trong lịch sử, cũng là cái làm nền tảng cho bước phát triển mới của nó trong tương lai. Không phải ngẫu nhiên mà khi ngắm hình ảnh bà Hiền “lau đánh cái bát bày thủy tiên”, ông đã có một ghi chú tưởng như là băng quơ: “nếu là một thiếu nữ thì phải hơn”, rồi cảm thán: “thấy Tết quá, Hà Nội quá, muốn ở thêm ít ngày ăn lại một cái Tết Hà Nội”. Cũng hoàn toàn hợp lô gích việc nhà văn đã kết lại truyện ngắn như thế này: “Một người như cô phải chết đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cỏ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng!”. Lô gích thì lô gích nhưng vẫn lạ. Ai đã từng quen với giọng văn tinh sắc, tinh táo, thậm chí là “lọc lõi” của Nguyễn Khải, hẳn phải ngỡ ngàng trước cái giọng “bốc” lên khá đột ngột mà nhà văn biểu lộ ở đây. Một chút giỡn đùa với chính văn mình hay niềm xúc động tận đáy tâm can cứ bật ra không nén được? Trả lời quyết hẳn theo bề nào cũng khó, nhưng điều có thể khẳng định chắc chắn là: Nguyễn Khải thật sự yêu quý Hà Nội, có những suy nghĩ thâm trầm về “đất kinh kì”

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

và tha thiết được thấy một Hà Nội hiện đại, đẹp, sang, xứng với bề dày văn hoá truyền thống của nó.

Hình tượng bà Hiền được xây dựng lên như để chứng minh có một tinh thần Hà Nội, một linh hồn Hà Nội thực sự đã và đang tồn tại, để lại dấu ấn đậm nét trong những người con của nó. Bà Hiền không phải là một “tấm gương” kiểu mẫu hiệu theo nghĩa thông thường để các tổ chức xã hội nêu lên cho mọi người học tập, theo cách người ta vẫn thường làm nhằm mục đích tuyên truyền, vận động. Bà chỉ là người dân bình thường, dù xuất thân là con nhà “tư sản”, dù đã có một thời “vang bóng” (mà thực ra, “tư sản” thì cũng có thể là người dân bình thường được chứ !). Tác giả (và người kể chuyện) hiểu vậy nên chọn cách giới thiệu, chuyện trò về bà thật dung dị. Bà là một người bà con xa, người di họ của “tôi”, thế thôi ! Mọi việc bà làm đều tự nhiên, như cuộc sống hàng ngày, chẳng gây chấn động gì tới xung quanh cả. Ấy vậy, ai dám bảo chất Hà Nội ở bà không đậm đặc ? Và lại, muốn khám phá bề sâu văn hoá của một vùng đất, tuyệt đối không được bỏ qua những điều tưởng là nhỏ nhặt. Nhiều khi chính chúng lại cung cấp cứ liệu thuyết minh về vấn đề có sức nặng hơn hẳn những chuyện to tát. Dõi theo mạch kể của nhân vật “tôi”, người đọc thấy quả không có gì đáng gọi là “sự kiện” việc bà Hiền lấy chồng, quản lý gia đình, sinh con, dạy con, cho con đi bộ đội, tiếp khách, bài trí nơi ở, duy trì nếp sinh hoạt riêng,...

Một câu bình phẩm của “tôi”, rằng, việc bà lấy ai không lấy, lại lấy một ông giáo cấp tiểu học hiền lành chăm chỉ làm chồng đã “khiến cả Hà Nội phải kinh ngạc”, phần nhiều chỉ là một cách nói ngoa ngôn khá đặc thù của văn chương. Nếu quả người ta có kinh ngạc, thì đó là sự kinh ngạc trước một chuyện không ngờ lại xảy ra bình thường (thậm chí là tầm thường) quá như thế. Tuy vậy, nếu bình tâm suy xét, ta lại thấy trong tất cả những cái bình thường kia lại chứa đựng một triết lý sống đáng vị nể, vừa thể hiện bản lĩnh cá nhân một con người, vừa bộc lộ kiểu ứng xử đặc trưng của đất kinh kì. Bà Hiền biết rõ mình là ai (câu tuyên bố “thẳng thừng” của bà đối với nhân vật “tôi” đã chứng thực điều đó: “Một đời tao chưa từng bị ai cảm dỗ, kể cả chế độ”), và cũng tương tự thế, bà hiểu sâu xa mình là người Hà Nội. Sau năm 1954, gia đình bà chẳng di cư vào Nam vì “không thể rời xa Hà Nội”. Đây không đơn giản chỉ là một biểu hiện của tình yêu đối với nơi đã sinh ra và nuôi dưỡng mình, mà còn là một biểu hiện của niềm tin vào thế tồn tại bền vững của mảnh đất đã trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, có văn hoá riêng đã thấm vào máu thịt cư dân nơi này.

Bà Hiền có thể không nghĩ một cách rành rọt như vậy, nhưng tác giả và nhân vật “tôi” – một sự hoá thân của ông – thì ý thức về điều này quá sâu sắc. Nhân vật “tôi” cũng khó lòng quên lời bà Hiền răn lũ con của anh: “Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng, nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng”. Hoá ra vậy, làm người Hà Nội vừa là một vinh dự, vừa là một trách nhiệm. Bà Hiền hẳn là luôn đau đầu về vấn đề này, chẳng thế mà dù đã ngoài bảy mươi, bà vẫn để lộ tâm sự đó của mình khi hỏi người cháu (“tôi”) vừa mới từ thành phố Hồ Chí Minh ra thăm: “Anh ra Hà Nội lần này thấy phố xá thế nào, dân tình thế nào ?” Ngõ đó chỉ là một câu hỏi xã giao thông thường

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

mà thực chất lại gửi gắm bao nỗi niềm, bao phấp phỏng và hi vọng về tương lai của Hà Nội.

Những điều vừa nói trên chứng minh sự gắn bó làm một, rất máu thịt, giữa bà Hiền và Hà Nội. Nhưng cốt lõi ứng xử của người Hà Nội được thể hiện qua bà Hiền là cái gì ? Khi kể về bà, nhân vật “tôi” rất hay nói đến chữ tính: “tính thế là đúng”, “Mọi sự mọi việc đều được các bà tính trước cả. Và luôn tính đúng...”, “đã tính là làm”, “Cô tôi tính toán việc nhà việc nước đại khái là như thế”, “cô muốn mở rộng sự tính toán...”. Dĩ nhiên, đã “tính đúng” thì người đó là người khôn (“cô khôn hơn các bà bạn của cô”), người “có đầu óc rất thực tế”, biết thích ứng. Với người “khôn”, mọi điều khó mấy xem ra cũng có thể thu xếp được một cách khá nhẹ nhàng: là “tư sản” mà khi ở với chính quyền mới, gia đình bà Hiền không bị hề hấn gì, bà lại có khả năng nuôi cả gia đình đủ ăn mà không phải dính dáng gì tới hai chữ “bóc lột”... Bà Hiền có thể “cười rất tươi” – một kiểu cười quá đổi tự tin – khi ông cháu thóc mách: “Tại sao cô không phải học tập cải tạo, cô giấu cũng tài nhỉ ?” Nói ra toàn những chuyện như thế về bà Hiền, phải chăng tác giả muốn kết luận rằng cái “bản sắc” của người Hà Nội là tính và khôn ? Sự thực hoàn toàn không phải thế. Đằng sau mỗi câu chuyện kể về bà Hiền, tác giả luôn luôn cho ta thấy sự tồn tại của một bản lĩnh sống vững vàng, một khả năng tự ý thức rất cao, một lòng tự trọng không thể nghi ngờ.

Tự trọng ở đây gắn liền với việc không để mình rơi vào tình trạng nhục nhã, sống giữ được cốt cách và đặc biệt là không quên trách nhiệm với cộng đồng (một tinh thần trách nhiệm không cần tuyên bố ồn ào, bốc đồng, hời hợt). Những lời thổ lộ của bà Hiền xung quanh việc bằng lòng cho hai đứa con đi bộ đội thể hiện rõ điều này: “Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng”, “Tao không khuyến khích, cũng không ngăn cản, ngăn cản tức là bảo nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết, cũng là một cách giết chết nó”, “Tao cũng muốn được sống bình đẳng với các bà mẹ khác, hoặc sống cả, hoặc chết cả, vui lẽ có hay hóm gì”... Không phải không có những ngộ nhận về tính cách người Hà Nội. Trong truyện, tác giả đã khéo tạo ra một tình huống để làm rõ vấn đề này. Trong khi nhân vật “tôi”, giữa một bữa tiệc, đã “nói hơi nhiều” những ý chê trách Hà Nội trong sự so sánh nó với những vùng miền khác, thì nhân vật Dũng, con bà Hiền, mới từ chiến trường miền Nam trở về, đã kê cho mọi người nghe về phản ứng tâm lí của một người mẹ Hà Nội có con hi sinh: “Bà níu chặt lấy một cánh tay của cháu, người bà run bần bật nhưng không khóc, và bà nói run rẩy: “Nín đi con, nín đi Dũng ! Cô đã biết cả. Cô biết từ mấy tháng nay rồi”. Đúng là một sự đối trọng. Câu chuyện của Dũng tự nó nói lên bao điều !

Ta đã phân tích khả năng tính của bà Hiền, một người Hà Nội. Tính không phải bao giờ cũng gắn với thói thực dụng. Nhiều khi, nó là đòi hỏi bắt buộc của một cách tồn tại giữa thời cuộc có nhiều thay đổi, xáo trộn khó lường. Bà Hiền quá nhạy cảm về vấn đề này. Bà có chính kiến, chủ kiến riêng về nhiều chuyện “vĩ mô” của nhà nước, chế độ. Khi đứa cháu nói : “Nước được độc lập vui quá cô nhỉ ?”, bà đã trả lời: “Vui hơi nhiều, nói cũng hơi nhiều, phải nghĩ đến làm ăn chứ?”. Theo bà “Chính phủ can thiệp vào nhiều việc của

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

dân quá, nào phải tập thể dục mỗi sáng, phải sinh hoạt văn nghệ mỗi tối, vợ chồng phải sống ra sao, trai gái phải yêu nhau như thế nào, thậm chí cả tiền công sá cho kẻ ăn người ở...”. Bà cũng nhận ra có cái gì đó không phù hợp trong cách nghĩ “không thích cá nhân làm giàu”: “Chú tuy chưa già nhưng đành để ngồi chơi, các em sẽ đi làm cán bộ, tao sẽ phải nuôi một lũ ăn bám, dù họ có đủ tài để không phải sống ăn bám”. Đặc biệt, bà có một quan điểm hết sức khác thường: “Xã hội lúc nào cũng phải có một giai tầng thượng lưu của nó để làm chuẩn cho mọi giá trị...”. Chưa hết, bà còn phát biểu về cái huyền vi của sự sống mà càng ngày ta càng phải thừa nhận: “Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được”.

Như vậy, trong cái tính của bà Hiền có chứa đựng một “tâm nhìn xa” đáng để cho nhân vật “tôi” phải thốt lên khâm phục: “Bà vẫn giỏi quá, bà khiêm tốn và rộng lượng quá. Một người như cô phải chết đi thật tiếc...”. Chính tâm nhìn xa có ở bà Hiền, rộng ra là có ở nền văn hoá của đất kinh kì đã tạo nên cái mà trên kia ta đã gọi là thể tồn tại uyển chuyển và ngoan cường của Hà Nội, vượt lên trên mọi bạo động của đời sống chính trị. Chi tiết bà Hiền kể cho nhân vật “tôi” nghe về sự hồi sinh sau cơn bão của cây si cổ thụ ở đền Ngọc Sơn mang ngụ ý triết lí sâu sắc. Các nhân vật trong truyện dường như chỉ “luận” về sự kiện này xoay quanh sự tiếp nối của nhiều thế hệ người Hà Nội. Kì thực, ý nghĩa của nó trong cấu trúc chính thể của tác phẩm còn lớn hơn thế. Cũng cần lưu ý: nhiều quan điểm được nói ra từ miệng bà Hiền cũng là cái mà nhân vật “tôi” và tác giả tỏ ra tâm đắc. Lời trần thuật khách quan về đối tượng đã quyện chặt với lời phân tích mang theo cách đánh giá riêng của người viết. Đây quả là một nét đặc sắc của văn Nguyễn Khải – một nhà văn vẫn được nhiều người viết khác cùng thế hệ bái phục về “năng khiếu” có thể gài lồng được vào sáng tác của mình những tư tưởng riêng đầy táo bạo, không dễ phát ngôn, về đời sống.

Nói về “dân” Hà Nội, người ở nhiều vùng miền khác vẫn thường thừa nhận thanh lịch là đặc điểm nổi bật. Vậy, ở một người khôn ngoan, giỏi tính toán như bà Hiền, nét thanh lịch ấy có tồn tại không và nếu có thì nó được biểu hiện như thế nào? Thực ra, không hề có sự đối chọi nào giữa các phẩm chất ấy trong con người bà Hiền cả. Đừng lầm về kiểu xung hô bồ bã của bà đối với con cháu (vốn nó biểu hiện rõ tư cách của con người quyết đoán, ý thức mình là “nội tướng” trong gia đình), mà hãy nhìn vào thực chất của vấn đề, biểu hiện qua thái độ chu tất trong nét ăn, nét mặc, trong cử chỉ lau đánh cái bát đựng hoa thuỷ tiên, trong việc duy trì một cách “bướng bỉnh” cái nền nếp sinh hoạt xa lông một thời vẫn thường bị định kiến là “tư sản”. Không, trong ngày thường, một người như bà Hiền đã hoà nhập rất tốt vào cuộc sống chung, cũng “áo bông ngắn, quần thâm, đi dép hoặc đi guốc, vuông khăn len tơ tớp buộc quanh cổ hay bịt đầu”.

Nhưng bà, cũng như các bạn của mình, không vì vậy mà không được quyền sống cho mình. Họ, lúc cần, đã biết rũ bỏ “đồng phục” để hoá thân thành những con người khác, đáng để cho những kẻ yêu cái đẹp ngắm nhìn: “bà chủ xuất hiện trước như diễn viên trên sân khấu, rồi một loạt bảy tám bà tóc đã bạc hoặc nửa xanh nửa bạc, áo nhung, áo dạ, đeo ngọc đeo dây đi lại uyển chuyển”. Tất cả những điều đó cũng là biểu hiện cụ thể của bản

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

lĩnh sống – một vấn đề hết sức nghiêm túc cần được nhìn nhận thấu đáo trong hoàn cảnh sống của đất nước, của thời đại bây giờ.

Nhìn chung, bà Hiền đúng là một người Hà Nội, dù bà không thuộc “típ” điển hình quen thuộc mà văn học cách mạng một thời ưa xây dựng trong cảm hứng ngợi ca. Dĩ nhiên, bà cũng đã dành được sự ngợi ca, quý trọng rất mực của nhân vật “tôi”, của tác giả, nhưng đây là sự ngợi ca, quý trọng xuất phát từ một tiêu chí đánh giá khác với trước. Cái lỗi của tiêu chí đó chính là sự khăng định bản lĩnh cá nhân của con người trong đời sống – điều sẽ khiến cho con người trong khi biết thích ứng với thời đại thì vẫn đóng góp được nhiều cho việc cải biến, cải tạo môi trường tồn tại của mình theo hướng tích cực.

Viết về một mẫu người như bà Hiền, văn Nguyễn Khải trở nên khoái hoạt hơn bao giờ hết. Hoàn toàn có thể nói bà Hiền chính là nhân vật lí tưởng (không nhất thiết phải là nhân vật anh hùng, nhân vật phi thường) của sáng tác Nguyễn Khải giai đoạn từ khoảng 1978 trở đi (theo sự tự phân chia của chính nhà văn). Qua bà cũng như qua các nhân vật khác thuộc loại này, nhà văn đã thực sự có đóng góp cho việc dân chủ hoá hoạt động sáng tác văn học nước nhà. Các thước đo về con người, cuộc sống trở nên đa dạng hơn, và chính điều đó đã kích thích tinh thần đối thoại ở độc giả. Thì đó, nhân vật “tôi” trong tác phẩm đâu có được xây dựng như một con người nắm giữ chân lí, có quyền đưa ra lời phán quyết sau cùng về mọi sự. Anh ta đã từng hiện lên như một kẻ khôn ranh, ứng xử thiếu đàng hoàng với người cô “tư sản” (không ghi tên bà Hiền trong lí lịch cán bộ), một kẻ tự thị vô lối khi đưa ra những lời nhận xét hấp tấp về Hà Nội trong một bữa tiệc. Anh ta cũng có thể sai, cũng phải chịu lời phản biện từ chính thực tế cuộc sống. Biết nghĩ về sự “nín lặng” (không đồng nghĩa với sự chấp thuận) của người khác thì cũng đồng nghĩa với việc tự mình biết sẵn sàng nín lặng khi những “ý thức” khác cất lời. Sự hấp dẫn của văn của Nguyễn Khải ở giai đoạn sáng tác thứ hai chính được đưa tới từ đặc điểm giàu tính đối thoại dân chủ này.

Dù không có ý áp đặt cho ai về cách đánh giá một con người, cụ thể ở đây là bà Hiền, Nguyễn Khải, thông qua nhân vật “tôi”, vẫn có khả năng tạo được sự tán đồng của người đọc khi ông đưa ra nhận xét: bà Hiền chính là một người Hà Nội, tuy chỉ là hạt bụi nhưng đó lại là hạt bụi vàng của đất kinh kì.

### **Bài mẫu 2:**

Nguyễn Khải tên khai sinh là Nguyễn Mạnh Khải, quê nội ở Nam Định nhưng tuổi nhỏ sống ở nhiều nơi. Ông sớm phải lăn lộn, quăng quật vào đời để kiếm sống, nuôi mẹ và nuôi em. Có thể nói, chính những trải nghiệm cay đắng thời niên thiếu đầy éo le, tủi cực khiến cho tính cách cũng như văn chương của ông từ sớm đã có những đặc điểm riêng: đó là sự nhẫn nại, khôn ngoan, sắc cạnh, tinh táo, là sự già dặn, hiểu người, hiểu đời. Bước sang thời kì đổi mới, cái nhìn nghệ thuật của Nguyễn Khải là một cái nhìn đầy trăn trở, suy nghiệm, cảm nhận hiện thực xô bồ, hối hả, đầy biến động, đổi thay nhưng cũng đầy hương sắc, chuyên mạnh từ hướng ngoại sang hướng nội, lấy việc khám phá con

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

người là trung tâm. Nhà văn nhìn con người trong mối quan hệ chặt chẽ với lịch sử, với quá khứ dân tộc, với quan hệ gia đình và tiếp nối thế hệ, để rồi cuối cùng bao giờ cũng khẳng định, ngợi ca những giá trị nhân văn cao đẹp của cuộc sống và con người hôm nay. *Một người Hà Nội* rút từ tập truyện *Hà Nội trong mắt tôi* (1995) - tác phẩm tiêu biểu cho phong cách sáng tác của nhà văn ở giai đoạn sau này. Tác phẩm đã thể hiện cái nhìn nghệ thuật mới của Nguyễn Khải về cuộc sống và con người; đồng thời, truyện còn phát hiện vẻ đẹp trong chiều sâu tâm hồn, tính cách con người Việt Nam qua bao biến động, thăng trầm của đất nước.

Nhân vật trung tâm của truyện ngắn là bà Hiền, một người Hà Nội bình thường. Cũng như những người Hà Nội bình thường khác, bà đã cùng Hà Nội, cùng đất nước trải qua nhiều biến động, thăng trầm nhưng vẫn giữ được cái cốt cách người Hà Nội, cái bản lĩnh văn hóa của người Hà Nội. Bà Hiền là người gốc Hà Nội, có nhan sắc, thông minh, lại sinh ra trong một gia đình gia giáo, có nền nếp và yêu văn chương. Sau năm 1954, gia đình bà chẳng thể di cư vào Nam vì không thể rời xa Hà Nội, không thể sinh cơ lập nghiệp ở một vùng đất khác. Điều đó đã thể hiện tình yêu Hà Nội, sự thiết tha gắn bó với mảnh đất này.

Khi hoà bình lập lại, bà Hiền tỉnh táo và nhận ra niềm vui hơi quá mức và có phần thỏa mãn của con người sau chiến thắng: Vui hơi nhiều, nói cũng hơi nhiều, phải nghĩ đến làm ăn chứ? Theo bà, chính phủ can thiệp vào nhiều việc của dân quá, nào phải tập thể dục mỗi sáng, phải sinh hoạt văn nghệ mỗi tối, vợ chồng phải sống ra sao, trai gái phải yêu nhau như thế nào, thậm chí cả tiền công sá cho kẻ ăn người ở. Bà đã rất thẳng thắn, không giấu giếm quan điểm, thái độ của mình với mọi hiện tượng xung quanh. Bà còn không ngần ngại chỉ ra những nét ấu trĩ trong quan niệm của một thời: gọi anh, gọi cháu là đồng chí - bắt chước ngôn ngữ cách mạng không phải lối, vô duyên của con, của chồng. Bà nhắc phải gọi là anh rồi quay đi khẽ thở dài. Có lẽ, bà buồn vì thời thời chiến tranh đã đi qua nhưng cách ứng xử của những người lính đã ăn quá sâu vào nếp sống của người dân, và điều đó nên dần được thay đổi vì đây là thời bình, là thời xây dựng cuộc sống mới,... Bằng sự từng trải và trầm tĩnh, bà Hiền nói đến việc làm ăn chứ không thể mãi say sưa trong chiến thắng, Ở giai đoạn này, mặc dù thời thế đã đổi thay nhưng bà Hiền vẫn giữ vững nếp nhà, vẫn giữ được những nét sinh hoạt truyền thống của một gia đình có văn hóa, có cách sống đẹp, đàng hoàng và sang trọng. Bà dạy từ những việc làm nhỏ nhất về nét ăn nét ở như ngồi vào bàn ăn [...] chú ý sửa chữa cách ngồi, cách cầm bát cầm đũa, cách múc canh, cả cách nói chuyện trong bữa ăn đến cái lớn là quan niệm sống, lẽ sống: Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng, nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng [...] Tao chỉ dạy chúng nó biết tự trọng, biết xấu hổ, còn sau này muốn sống ra sao là tùy. Hóa ra làm người Hà Nội vừa là một vinh dự, vừa là một trách nhiệm. Trong việc hôn nhân, sinh con, quản lý gia đình và tính chuyện làm ăn thì bà cũng là một người thông minh, sáng suốt và sắc sảo trong cách nghĩ. Thời son trẻ, bà giao du với đủ loại thanh niên con nhà giàu, nghệ sĩ văn nhân, nhưng khi phải làm vợ làm mẹ thì bà lại chọn bạn trăm năm là một ông giáo cấp tiểu học hiền lành, chăm chỉ, khiến cả Hà Nội phải kinh ngạc. Bà không ham danh lợi, sự lựa chọn

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

của cô chứng tỏ cô là người nghiêm túc, không chạy theo những tình cảm viên vông. Lấy chồng xong bà sinh năm đứa con, đến đứa con gái út, bà nói với chồng: Từ nay là chấm dứt chuyện sinh đẻ, bốn mươi tuổi rồi, nếu ông và tôi sống được đến sáu chục thì con út đã hai mươi, có thể tự lập được, khỏi phải sống bám vào anh chị. Đây cũng chính là một quyết định khác người vào thời điểm đó vì thời đó quan niệm Trời sinh voi sinh cỏ. Nhưng điều mà bà Hiền quan tâm ở đây là con cái phải được nuôi dạy chu đáo để chúng có thể sống tự lập được và điều này đã cho chúng ta thấy rõ được tâm nhìn xa trông rộng của bà. Trong việc quản lí gia đình, bà luôn là người chủ động, tự tin và luôn luôn hiểu rõ vai trò của người phụ nữ trong gia đình: Người đàn bà không là nội tướng thì cái gia đình ấy cũng chả ra sao. Bà đã nói lên quan điểm về bình đẳng nam nữ và điều đó xuất phát từ thiên chức của người phụ nữ, rất đơn giản và cũng rất tự nhiên. Khi tính đến công việc làm ăn thì bà lại là người có đầu óc rất thực tế, suy tính mọi việc trước sau rất khôn khéo chứ không hề lãng mạn, viên vông: cô đã tính là làm, đã làm là không thèm để ý đến những điều tiêu của thiên hạ. Bà mở cửa hàng bán đồ lưu niệm và tự tay làm ra sản phẩm: Hoa làm rất đẹp, bán rất đắt... chỉ có một mình cô làm, các em thì chạy mua vật liệu ... Bà không đồng ý cho mua máy in và thuê thợ làm vì cô muốn góp phần vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ để nhanh chóng khôi phục đất nước sau chiến tranh. Điều này xuất phát từ ý tưởng cao đẹp xây dựng một xã hội nhân ái, không có cảnh người bóc lột người, chế độ mới chỉ trân trọng sự lao động sáng tạo của từng người, không chấp nhận hiện tượng ông chủ và kẻ làm thuê,... Bà quả là con người có bản lĩnh, thức thời, khôn ngoan và sắc sảo.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, bà vô cùng thương con, lo lắng cho con nhưng sẵn sàng cho con ra trận như những thanh niên khác và mình cũng được vui buồn lo âu như những bà mẹ Việt Nam khác: Trước việc đưa con đầu lòng tình nguyện xin đi đánh Mĩ, bà nói: Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn. Nó dám đi cũng là tự biết tự trọng. Điều này thể hiện sự dằn xé âm thầm giữa tình yêu con và tình yêu nước, giữa sự lo âu và ý thức về danh dự của một con người. Bà Hiền không muốn con mình gặp nguy hiểm, gian khổ nhưng bà cũng không muốn con mình sống trong đốn hèn và nhục nhã. Bà luôn luôn tôn trọng danh dự của con nên đã cho con đi chiến đấu. Bà không che giấu nỗi đau, không vờ vui vẻ với bà đó là một quyết định khó khăn nhưng hợp lí. Ba năm sau, đứa em theo bước anh, cũng đòi vào chiến trường thì bà đã bày tỏ thái độ của mình: Tao không khuyến khích, cũng không ngăn cản, ngăn cản tức là bảo nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết, cũng là một cách giết chết nó... Tao cũng muốn được sống bình đẳng với các bà mẹ khác, hoặc sống cả hoặc chết cả, vui lẽ thì có hay hóm gì. Suy nghĩ bình dị như thế của bà Hiền là suy nghĩ của một người thiết tha yêu nước. Tất cả những suy nghĩ của bà Hiền đều hết sức bình dị song lại thấm đượm đạo lí sâu sắc: một khi con người có lòng tự trọng thì sẽ có lòng yêu nước, sẽ có ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Tình yêu nước của bà được biểu lộ chân thành, tự nhiên, không giả tạo.

Tháng 12 năm 1975, đứa con trai đầu của bà Hiền là Dũng đã trở về. Trong số 660 thanh niên ưu tú của Hà Nội lên đường cùng Dũng ngày ấy, bây giờ còn lại khoảng chừng trên

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

dưới bốn chục, hơn 600 người đã hiến dâng tuổi thanh xuân của mình cho hạnh phúc ngày hôm nay của đất nước. Trong bữa tiệc mừng Dũng trở về, anh đã kể lại câu chuyện của mẹ con Tuất. Cũng như Dũng, Tuất cũng rất yêu Hà Nội, yêu Tổ quốc và cũng rất yêu thương người mẹ của mình. Ngày vào Nam, tàu qua ga Hà Nội, mẹ Tuất làm ở phòng phát thanh ga, Tuất nghe rõ tiếng mẹ mình phát trên loa nhưng anh không thể xuống ga để từ biệt mẹ vì nhiệm vụ chiến đấu tất cả đều phải bí mật, anh phải ghìm sự thương nhớ. Đây cũng chính là những lời cuối cùng của mẹ mà Tuất nghe thấy vì anh đã hi sinh ở trận đánh vào Xuân Lộc, trước ngày toàn thắng có mấy ngày. Dũng vô cùng thương bạn, vô cùng xót xa và cảm thông với nỗi đau của mẹ Tuất, anh không biết nói thế nào với một bà mẹ có con hi sinh, mà bạn của con mình lại vẫn còn sống, sống đến bây giờ, đến hôm nay. Đó là giá trị nhân bản của cuộc chiến đấu - được tính bằng máu. Không thể vì niềm hân hoan hội ngộ, vinh quang chiến thắng mà lại quên đi những người đã hi sinh vì độc lập, tự do của dân tộc. Nguyễn Khải đã khai thác vào một góc khuất của chiến tranh mà trước đó văn học ta chỉ khai thác cái hùng tráng mà chưa nói nhiều về bi kịch của từng gia đình, từng số phận trong chiến tranh. Vào thời điểm ấy, cách nhìn của nhà văn đã có sự chuyển hướng so với văn học giai đoạn trước - đó là hướng đến những cái bình thường,... Có biết bao bà mẹ Hà Nội vô cùng thương con và đầy nghị lực như người mẹ của Tuất, họ đã nén chịu nỗi đau mất con, tiếp tục sống, tiếp tục xây dựng cuộc sống này. Gặp lại bạn chiến đấu của con, người bà run bần bật nhưng không khóc và nói: Nín đi con, nín đi Dũng ! Cô biết cả rồi. Cô biết từ mấy tháng nay rồi. Thực ra mẹ Tuất đã biết tất cả nhưng bà đã dám chịu để vượt lên nỗi đau của sự mất mát riêng tư, thể hiện vẻ đẹp ngời sáng và cốt cách của người Hà Nội. Có thể nói, tất cả những người Hà Nội ấy đã góp phần tô thắm thêm cốt cách tinh thần người Hà Nội, phẩm giá cao đẹp của con người Việt Nam.

### Người Hà Nội

Trong thời kì đất nước đổi mới, Hà Nội vẫn yên bình, đẹp đẽ, vững chãi trước bao sóng gió cuộc đời và vẫn giữ được những nét thanh lịch, sang trọng trong cuộc sống hiện đại chính là nhờ những người như bà Hiền. Vì là người yêu Hà Nội, hiểu Hà Nội nên nhân vật tôi rất nhạy cảm với những nét văn hóa Hà Nội được giữ gìn ở người đàn bà bảy mươi tuổi này. Nơi tiếp khách - bộ mặt văn hóa của gia đình bà Hiền là ở cái phòng khách sang trọng, lịch lãm mấy chục năm không hề thay đổi. Đó là nơi lưu giữ những đồ cổ, nhưng chủ của nó vẫn là một người Hà Nội của hôm nay, thuần túy Hà Nội, không pha trộn. Đây chính là một nhận định đánh giá của tác giả về bà Hiền: dù thời gian có trôi qua, Hà Nội có nhiều sự đổi thay nhưng bà Hiền vẫn giữ vẻ đẹp của người Hà Nội, không pha trộn với lối sống mới của Hà Nội hiện đại. Bà hiện lên như một người Hà Nội mẫu mực. Bà là người luôn trân trọng những giá trị văn hóa

của Hà Nội. Bà Hiền đã giữ nếp nhà bất di bất dịch suốt một đời người. Ngay cả khi con lốc dữ dội của nền kinh tế thị trường làm xói mòn đi nếp sống của Hà Nội ngàn năm văn hiến thì cũng không thể làm lay chuyển ý thức của những con người luôn tin vào giá trị văn hóa bền vững của Hà Nội. Hàng ngày bà vẫn làm mới những báu vật quý giá bằng

## Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12

thái độ trân trọng, nâng niu, vì thế đồ cổ nhưng thật sang trọng và quý giá trong ngôi nhà ấm áp không khí Hà Nội, nhất là mỗi khi Tết về. Bà Hiền hòa mình vào cảnh sắc Hà Nội trời rét, mưa rây là lướt chỉ đủ làm ấm áo chứ không làm ướt, bà đang lau chùi cái bát cổ để cắm hoa thủy tiên. Điều đó đã thể hiện cái duyên riêng của Hà Nội, nét quyến rũ của Hà Nội, khiến người xa Hà Nội phải kêu thâm: thấy Tết quá, Hà Nội quá, muốn ở thêm ít ngày ăn lại một cái Tết Hà Nội. Hành động này của bà Hiền thật đẹp, thể hiện sự nâng niu trân trọng những giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc, bà lau bát thủy tiên như làm sạch đi lớp bụi của thời gian, làm sáng lên lớp men hay những vẻ đẹp, giá trị văn hóa truyền thống ? Hành động này đặt trong hoàn cảnh xã hội Hà Nội những năm sau 1975 thật là ý nghĩa, cao đẹp biết bao,... Khi bà Hiền nghe những lời thiếu lịch sự, thiếu văn hóa của người Hà Nội thì bà không bình phẩm mà chỉ lặng lẽ kể câu chuyện cây si mọc ở đền Ngọc Sơn có một phần bộ rễ bật đất chổng ngược lên trời rồi sau đó được thành phố cho máy cẩu tới đặt bên kia bờ quảng dây tời vào thân cây si rồi kéo dần lên, và cuối cùng thì cây si lại sống lại, lại trổ ra lá non. Đây là bằng chứng cho thấy người Hà Nội hôm nay không chỉ quan trọng vật chất mà còn quan tâm đến đời sống văn hóa, tinh thần. Cây si mọc ở đền Ngọc Sơn biểu tượng cho nét cổ kính, linh thiêng của Hà Nội. Cây si cổ thụ có thể bị bão đánh đổ - đó là quy luật khắc nghiệt của tự nhiên, đồng thời đó cũng là quy luật vận động của xã hội: Hà Nội đã trải qua bao biến cố dữ dội trong suốt trường kì lịch sử. Cây si dù bị bật một phần bộ rễ vẫn hồi sinh, lại trổ cành xanh lá là nhờ ý thức bảo vệ của con người. Sức sống của con người Hà Nội cũng vậy. Đây chính là quy luật bất diệt của sự sống. Quy luật này được khẳng định bằng niềm tin của con người: thành phố đã kiên trì cứu sống được cây si. Cây si cũng là một biểu tượng nghệ thuật, một hình ảnh ẩn dụ về vẻ đẹp của Hà Nội: Hà Nội có thể bị tàn phá, nhiễm bệnh nhưng Hà Nội vẫn sẽ là Hà Nội với truyền thống văn hóa được nuôi dưỡng suốt trường kì lịch sử.

Ở phần cuối tác phẩm, Nguyễn Khải đã để cho nhân vật tôi phải thốt lên: Bà già vẫn giỏi quá, bà khiêm tốn và rộng lượng quá. Một người như cô phải diệt đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cỏ. Nhưng hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng! Câu nói này của nhân vật tôi thể hiện một tình yêu sâu nặng, một niềm ngưỡng mộ thiết tha đối với văn hóa kinh kì - Hà Nội. Đã có bao lớp người Hà Nội kiến tạo, lưu truyền, bồi đắp cho nét đẹp thủ đô. Hà Nội đang phát triển, giàu sang và hiện đại hơn thì liệu những cái đẹp xưa có được bảo tồn ? Trong lời người kể chuyện vừa có niềm lo âu, tiếc nuối lại vừa chan chứa cảm giác tin tưởng, tự hào. Ở đây, tác giả đã gọi bà Hiền là hạt bụi vàng của Hà Nội vì khi nói đến hạt bụi là người ta nghĩ đến một vật rất nhỏ bé, tầm thường, ít ai nhận thấy, chẳng có giá trị gì. Có điều, nếu là hạt bụi vàng thì dù rất nhỏ bé nhưng lại mang giá trị quý báu, bao nhiêu hạt bụi vàng hợp lại thành ánh vàng chói sáng. Bà Hiền là một người Hà Nội bình thường, vô danh, nhưng ở bà thấm sâu những cái tinh hoa trong bản chất người Hà Nội. Những người Hà Nội như bà đã là những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội, tất cả đang bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng. Ánh vàng ấy là phẩm giá người Hà Nội, là cái truyền thống, cốt cách người Hà Nội - Hà Nội linh thiêng và hào hoa, Hà Nội nghìn năm văn hiến.

## **Cảm nhận về truyện ngắn Một người Hà Nội - Văn mẫu lớp 12**

Một người Hà Nội đã đi sâu vào cuộc đời và tâm hồn một người Hà Nội bình thường để phản ánh hiện thực lịch sử dân tộc trên những chặng đường cách mạng, kháng chiến và xây dựng cuộc sống mới, từ đó nêu bật lên phẩm chất cao đẹp của con người Hà Nội, con người Việt Nam. Cách sống của bà Hiền nhìn chung rất độc đáo, có điều sự độc đáo trở thành giản dị, tự nhiên, là sản phẩm của một ý thức văn hóa chứ không phải cái độc đáo cố ý để diễn, để khoe. Đó là lối sống đẹp, có chiều sâu văn hóa và sự trải nghiệm, chiêm nghiệm; có nguyên tắc chung nhưng không cứng nhắc mà biết dung hòa, uyển chuyển. Qua chân dung bà Hiền, Nguyễn Khải đề xuất một tiêu chuẩn thẩm mỹ mang quan niệm riêng của ông về con người mà ông gọi là một người Hà Nội. Bà Hiền được tô đậm ở bản lĩnh cá nhân, ở nét lịch lãm, sang trọng trong ứng xử, ở ý thức tự trọng. Bà như một biểu tượng của văn hóa Hà Nội - mảnh đất ngàn năm văn hóa. Nguyễn Khải đã đặt nhân vật trong nhiều mối quan hệ như gia đình, bạn bè, dân tộc, môi trường tự nhiên và thời thế,..- để soi ngắm nhân vật từ nhiều chiều, vẻ đẹp của một người Hà Nội toát lên từ điểm nhìn thế sự, hướng tới khẳng định mới mẻ của nhà văn về con người ở góc độ văn hóa.